

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Ông Phan Ngọc Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phụng Cơ, năm sinh 1991;

Nơi cư trú: Tổ 24, ấp Long Hiệp, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Bảo Trung, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 247/5, Trần Phú, tổ 2, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phụng Cơ trình bày: Hôn nhân giữa chị và Trung là do anh chị tự tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau trước và được cha mẹ hai bên đồng ý nên dẫn đến kết hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có

đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 72/2011 cấp ngày 05/9/2011 tại UBND phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Sau khi cưới chị về chung sống với gia đình anh Trung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Cơ yêu cầu được ly hôn với anh Trần Bảo Trung.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 đứa con chung tên Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/11/2011. Hiện cháu Khang đang sống với chị Cơ. Chị Cơ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Bảo Trung đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trung đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 15/11/2022 ông Đồng Tuấn Khanh là phó trưởng khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh Trung và chị Cơ có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Châu. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Trung và chị Cơ không rõ, chỉ biết chị Cơ bỏ nhà đi không còn sống chung với anh trung khoảng 08 năm nay. Anh Trung và chị Cơ có 01 đứa con chung hiện đang sống chung với chị Cơ. Về tài sản chung, anh Trung và chị Cơ không có nhà riêng tại địa phương.

Bà Khương Thị Phụng trình bày: Bà là mẹ ruột của anh trung. Cơ và Trung tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Châu. Sau khi kết hôn Cơ, Trung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do Trung thường xuyên ăn nhậu, thiếu sự quan tâm đến vợ con nên Cơ bỏ về nhà cha mẹ ruột từ năm 2014 cho đến nay. Cơ và Trung có 01 đứa con chung đang sống với Cơ và vợ chồng Cơ, Trung không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa chị Cơ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 191, 192, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Phụng Cơ được ly hôn

với anh Trần Bảo Trung.

Về con chung: Chị Cơ và anh Trung có 01 đứa con chung tên Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/11/2011. Hiện cháu Khang đang sống với chị Cơ. Chị Cơ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân đến nay chị Cơ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang và cháu Khang cũng có nguyện vọng được sống với chị Cơ nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét giao con chung cho chị Cơ được quyền nuôi dưỡng. Anh trung không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cơ khai không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Phụng Cơ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Phụng Cơ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Bảo Trung có nơi cư trú tại số 247/5, Trần Phú, tổ 2, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Bảo Trung đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Phụng Cơ và anh Trần Bảo Trung kết hôn với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay anh chị cũng không có thiện chí khắc phục những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng đoàn tụ và kể từ ngày chị Cơ nộp đơn xin ly hôn với anh Trung cho đến nay anh Trung đã cố tình

né tránh không đến tòa án để tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, cho chị Cơ được ly hôn với anh Trung.

[3] Về con chung: Chị Cơ và anh Trung có 01 đứa con chung tên Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/11/2011. Hiện cháu Khang đang sống với chị Cơ. Chị Cơ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay chị Cơ là người trực tiếp nuôi con và cháu Khang cũng có nguyện vọng được sống với chị Cơ. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và vì lợi ích của con Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, giao con chung cho chị Cơ được quyền nuôi dưỡng.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Cơ không yêu cầu anh Trung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cơ khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, đồng thời chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Trung vắng mặt nên HĐXX không xem xét về tài sản chung của anh chị. Nếu anh Trung chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và yêu cầu chia tài sản chung thì anh có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Phụng Cơ phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phụng Cơ.

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Phụng Cơ được ly hôn với anh Trần Bảo Trung.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 72/2011 ngày 05/9/2011 do UBND phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Phụng Cơ và anh Trần Bảo Trung không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Phụng Cơ nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khang trưởng thành và lao động được. Anh Trung không phải cấp dưỡng nuôi con.

“Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh Trung có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phụng Cơ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số: 0007607 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

“Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ”.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan